

Số: /TB-UBND

Mỹ Lộc, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I
và từ hạng III lên hạng II đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập
thuộc Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 năm 2025 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định 93/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*Áp dụng chuyển tiếp theo quy định tại Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ*);

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập (*Áp dụng chuyển tiếp theo quy định tại Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ*);

Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Văn bản số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Văn bản số 8286/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 15/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, thăng hạng CDNN giáo viên;

Căn cứ Văn bản số 936/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 11/6/2026 của Cục nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Quy định phân cấp, quản lý về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, hội đồng chứng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức là nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND phường Mỹ Lộc về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả vị trí việc làm, khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực theo vị trí việc làm và cơ cấu chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường mầm non công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc; Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND phường Mỹ Lộc về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả vị trí việc làm, khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường tiểu học công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc; Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND phường Mỹ Lộc về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả vị trí việc làm, khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực theo vị trí việc làm và cơ cấu chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường trung học cơ sở công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc;

Căn cứ Đề án số 2322/ĐA-UBND ngày 29/6/2026 của UBND phường Mỹ Lộc về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức là nhà

giáo trong các cơ sở giáo dục công lập từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II năm 2026.

UBND phường Mỹ Lộc ban hành Thông báo tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, hạng II lên hạng I cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG

1. Mục đích

- Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo dục theo đúng chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phường Mỹ Lộc; làm cơ sở công nhận kết quả và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức đủ điều kiện theo quy định.

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng I; lựa chọn viên chức có phẩm chất, năng lực, quá trình công tác và hồ sơ minh chứng đáp ứng yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét.

- Tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục công lập chủ động rà soát, hoàn thiện hồ sơ, quản lý đội ngũ gắn với cơ cấu chức danh nghề nghiệp, chất lượng giáo dục và yêu cầu phát triển lâu dài của địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải đúng đối tượng; đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được tổ chức đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh dự xét theo quy định và được cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị cử dự xét.

3. Nguyên tắc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

- Nguyên tắc theo điều khoản chuyển tiếp theo quy định pháp luật: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, điểm c Khoản 2 Điều 62 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính phủ: Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhà giáo của Ủy ban nhân dân phường

Mỹ Lộc đã được phê duyệt trước ngày 30/6/2026, kỳ xét này được tiếp tục thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị định số 259/2026/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 01/7/2026). Theo đó, tất cả viên chức tham gia dự xét (bao gồm cả các trường hợp đã được bổ nhiệm vào chức danh nhà giáo mới theo Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT và Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT) đều áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn CDNN và thăng hạng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành trước ngày 31/3/2026 (trọng tâm là các Thông tư số 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT).

II. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG

Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II, hạng II lên hạng I đối với nhà giáo trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc thực hiện đúng theo chỉ tiêu được phê duyệt tại Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Hội đồng xét thăng hạng chỉ xem xét, tổng hợp và đề nghị công nhận kết quả trong phạm vi chỉ tiêu được giao cho phường Mỹ Lộc; trường hợp số viên chức đủ điều kiện nhiều hơn chỉ tiêu được phê duyệt thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

	Tên đơn vị	Chỉ tiêu xét thăng hạng đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý		Chỉ tiêu xét thăng hạng đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý		Ghi chú
		Hạng I	Hạng II	Hạng I	Hạng II	
I	Cấp mầm non	2	9	1	37	
1	Mầm non Mỹ Thuận	0	2	1	6	
2	Mầm non Mỹ Thịnh	0	1	0	6	
3	Mầm non Hòa Mi	1	1	0	8	
4	Mầm non Mỹ Tiến	0	3	0	4	
5	Mầm non Mỹ Hưng	1	2	0	13	
II	Cấp tiểu học	2	1	3	41	
1	TH Mỹ Thuận	0	1	0	9	
2	TH Mỹ Thịnh	0	1	0	9	
3	TH Trần Quang Khải	1	0	0	12	
4	TH Mỹ Tiến	1	0	0	7	
5	TH Mỹ Hưng	0	0	3	4	
III	Cấp THCS	4	0	4	4	

1	THCS Mỹ Thuận	1	0	1	3	
2	THCS Mỹ Thịnh	1	0	1	1	
3	THCS Mỹ Tiến Thành	0	0	2	0	
4	THCS Mỹ Hưng	2	0	0	0	
Tổng		8	10	8	82	

Tổng số chỉ tiêu xét thăng hạng đối với viên chức: 108 chỉ tiêu.

Việc thẩm định hồ sơ và xét duyệt kết quả trúng tuyển được thực hiện nghiêm túc theo đúng phạm vi chỉ tiêu đã được phân bổ chi tiết cho từng đơn vị trường học trực thuộc. Chỉ tiêu thăng hạng đã giao cho đơn vị nào thì chỉ được sử dụng để xét duyệt cho viên chức của riêng đơn vị đó; trường hợp đơn vị không sử dụng hết chỉ tiêu thăng hạng được phân bổ (do không có nguồn hoặc viên chức dự xét không đạt tiêu chuẩn, điều kiện quy định) thì chỉ tiêu thừa đó tự động hủy bỏ khi kết thúc kỳ xét, tuyệt đối không được điều chuyển, cộng dồn hoặc bù giữ sang cho đơn vị trường học khác.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT VÀ HỒ SƠ XÉT

1. Đối tượng

Nhà giáo thuộc đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo phường Mỹ Lộc đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của chức danh nghề nghiệp hạng II; Nhà giáo đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng II có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của chức danh nghề nghiệp hạng I liên kế hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

2. Phạm vi chức danh nghề nghiệp dự xét

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng I, mã số V.07.02.24 đối với nhà giáo đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.25 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.25 đối với nhà giáo đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng I, mã số V.07.03.27 đối với nhà giáo đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng II, mã số V.07.03.28 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng II, mã số V.07.03.28 đối với nhà giáo đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng I, mã số V.07.04.30 đối với nhà giáo đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II, mã số V.07.04.31 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II, mã số V.07.04.31 đối với nhà giáo đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh nghề nghiệp

Viên chức là nhà giáo đăng ký dự xét thăng hạng phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Ngoài tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, Viên chức dự xét thăng hạng phải đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

3.1. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24)

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25)

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh

nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3.3. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27)

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong

đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

3.4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28)

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c,

điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

3.5. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30)

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

3.6. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31)

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

4. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng CDNN

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng có trách nhiệm chuẩn bị **01 bộ hồ sơ** theo quy định tại Điều 36 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, gồm:

- Đơn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2026;
- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (về trình độ đào tạo; tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; phẩm

chất chính trị, đạo đức, lối sống; đánh giá xếp loại chất lượng các năm theo yêu cầu vị trí việc làm);

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo quy định về dự xét thăng hạng CDNN (gồm: Phiếu đánh giá xếp loại chất lượng viên chức các năm học theo yêu cầu của hạng cần xét bản photo công chứng, bản sao Quyết định hoặc Thông báo kết quả xếp loại chất lượng viên chức của cả cơ quan, đơn vị);

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng CDNN xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng CDNN đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Bản sao công chứng các Quyết định liên quan của cá nhân, gồm: Quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định hết tập sự và bổ nhiệm CDNN lần đầu, các quyết định CDNN khác (nếu có thay đổi CDNN trong quá trình công tác) và quyết định nâng lương trong toàn bộ quá trình công tác;

- Các minh chứng khác theo tiêu chuẩn, điều kiện của CDNN dự xét do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào 01 bì đựng riêng có kích thước 250x340x5mm, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị công tác và thành phần hồ sơ bên trong.

Tất cả các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu nộp bản sao công chứng/chứng thực phải được cơ quan có thẩm quyền thực hiện chứng thực từ bản chính trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời hạn cuối cùng nhà trường nộp hồ sơ về UBND phường.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung

Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đối với viên chức dự xét thăng hạng và tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I của các Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

3. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên

chức, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

Trường hợp có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- b) Viên chức là nữ;
- c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- e) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

4. Thời gian dự kiến thực hiện xét thăng hạng: Từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2026, bảo đảm đúng quy định và hoàn thành trước ngày thực hiện sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

5. Thời hạn thu nhận hồ sơ đăng ký dự xét: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trực thuộc thực hiện rà soát, thu nhận và nộp hồ sơ của giáo viên về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) **đến hết ngày 30/7/2026**. Sau thời hạn này, UBND phường không tiếp nhận mọi hồ sơ phát sinh.

6. Địa điểm tổ chức xét: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc (tại trụ sở phòng Văn hoá - Xã hội phường Mỹ Lộc, Km số 9, Quốc Lộ 21A, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình).

7. Kinh phí thực hiện xét thăng hạng: Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét thăng hạng

- Chịu trách nhiệm tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhà giáo theo Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ.

- Các thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định về thăng hạng viên chức.

- Báo cáo Chủ tịch UBND phường Quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng và phê duyệt danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND phường thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Ban Giám sát kỳ, Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo đúng quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp danh sách nhà giáo đủ điều kiện, tiêu chuẩn được đơn vị cử tham dự kỳ xét thăng hạng và báo cáo Hội đồng xét trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng xét thăng hạng nhà giáo năm 2026 thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục xét thăng hạng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xây dựng các nội dung chi và định mức chi cho công tác xét thăng hạng nhà giáo năm 2026, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, an toàn, an ninh trật tự trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng nhà giáo năm 2026.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến tổ chức xét thăng hạng theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội đảm bảo kinh phí tổ chức kỳ xét thăng hạng đúng quy định.

4. Các trường mầm non, tiểu học, THCS trực thuộc UBND phường

- Thông báo công khai, minh bạch toàn bộ văn bản hướng dẫn, kế hoạch tổ chức và chỉ tiêu thăng hạng đã được cấp có thẩm quyền phân bổ chi tiết cho nhà trường để viên chức nắm bắt thông tin và đăng ký dự xét.

- Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức là nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2026.

Đối với trường được phân bổ chỉ tiêu (còn chỉ tiêu): Nhà trường chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp và lập danh sách đề nghị cử dự xét thăng hạng đối với tất cả viên chức có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; tuyệt đối không được tự ý cắt giảm, giữ lại hoặc bỏ sót hồ sơ của bất kỳ viên chức nào đủ điều kiện đăng ký dự xét.

Đối với trường không được phân bổ chỉ tiêu (chỉ tiêu bằng 0): Nhà trường không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, không lập danh sách đề nghị và không gửi hồ sơ về UBND phường.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND phường về tiêu chuẩn, điều kiện và tính xác thực của thành phần tài liệu có trong hồ sơ của người được cử tham dự kỳ xét thăng hạng năm 2026.

- Các đơn vị khi nộp hồ sơ về UBND phường phải gửi kèm Tờ trình đề nghị cử viên chức dự xét thăng hạng của nhà trường và Danh sách tổng hợp viên chức đăng ký dự xét theo mẫu quy định về UBND phường (qua phòng Văn hoá - Xã hội)

đến hết ngày 30/7/2026. Đồng thời lập biên bản bàn giao, nhận hồ sơ chi tiết với từng viên chức để làm cơ sở đối chiếu, tránh thất thoát tài liệu.

- Trường hợp viên chức không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét hoặc có thay đổi thông tin trong hồ sơ đề nghị thông báo kịp thời bằng văn bản về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) chậm nhất trong ngày 31/07/2026 để tổng hợp, thẩm định và trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND phường, Hội đồng xét thăng hạng giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch xét thăng hạng.

5. Cá nhân đăng ký dự xét thăng hạng

- Chủ động nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng; tự kê khai thông tin cá nhân và chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo đúng quy định, bảo đảm tính trung thực, chính xác của thông tin và các minh chứng kèm theo.

- Hoàn thiện và nộp hồ sơ về Ban Giám hiệu nhà trường đúng thời gian quy định; phối hợp với nhà trường kiểm tra, lập Biên bản bàn giao, nhận hồ sơ chi tiết để đối chiếu tài liệu.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Thủ trưởng đơn vị về tính chính xác, tính hợp pháp của các văn bản, chứng chỉ, giấy tờ và minh chứng thành tích trong hồ sơ dự xét. Trường hợp phát hiện kê khai gian lận, sử dụng văn bản, chứng chỉ, minh chứng không hợp pháp sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật và hủy bỏ kết quả dự xét.

- Thực hiện nghĩa vụ liên quan: Nộp phí xét thăng hạng theo quy định của pháp luật và chủ động theo dõi sát các thông báo, cập nhật kịp thời các thông tin chính thức từ Ủy ban nhân dân phường (hoặc Hội đồng xét thăng hạng) liên quan đến kỳ xét năm 2026.

Trên đây là Thông báo về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND phường (qua phòng Văn hoá - Xã hội) để hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy phường; }
- Thường trực HĐND phường; } (để B/c)
- Lãnh đạo UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Các trường mầm non, tiểu học, THCS;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàn